Hi-MO X10

LR7-72HVH
630~650M

- Phù hợp cho thị trường phân phối
- Hiệu suất cao nhất với khả năng phát điện tối ưu
- Công nghệ wafer TaiRay và BC (Back Contact) nâng cao độ tin cậy sản phẩm
- Quy trình sản xuất thông minh cùng tiêu chuẩn vòng đời sản phẩm LONGi đảm bảo chất lượng vượt trội

15 12 năm bảo hành về vật liệu và quy trình sản xuất

30 30 năm bảo hành công suất tuyến tính mở rộng

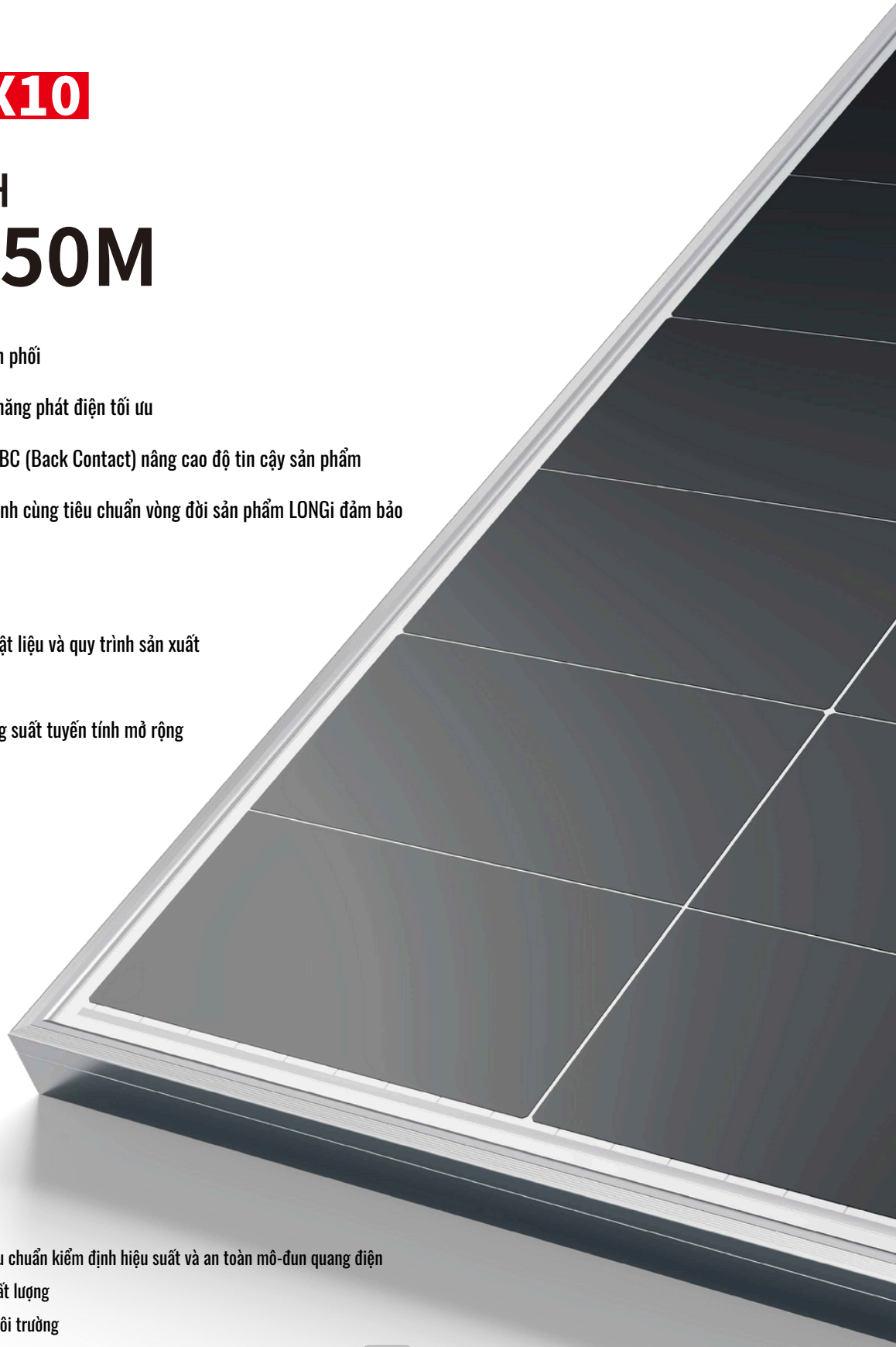

Hệ thống và chứng nhận sản phẩm đầy đủ

IEC 61215, IEC 61730, UL 61730: Tiêu chuẩn kiểm định hiệu suất và an toàn mô-đun quang điện
ISO 9001:2015: Hệ thống quản lý chất lượng
ISO 14001:2015: Hệ thống quản lý môi trường
ISO 45001:2018: Hệ thống quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp
IEC 62941: Hướng dẫn đánh giá, kiểm định thiết kế và phê duyệt loại mô-đun

LONGi

SOLAR
www.solarmienbac.com

Hi-MO X10 Explorer

LR7-72HVH 630~650M

24.1%	0~3%	<1%	0.35%	BC-CELL
HIỆU SUẤT MÔ-ĐUN TỐI ĐA	DUNG SAI CÔNG SUẤT	SUY GIẢM CÔNG SUẤT NĂM ĐẦU TIÊN	SUY GIẢM CÔNG SUẤT HÀNG NĂM TỪ NĂM THỨ 2 ĐẾN NĂM THỨ 30	GIÚP GIẢM NHIỆT ĐỘ VẬN HÀNH, NÂNG CAO HIỆU SUẤT

Giá trị gia tăng

Bảo hành công suất 30 năm

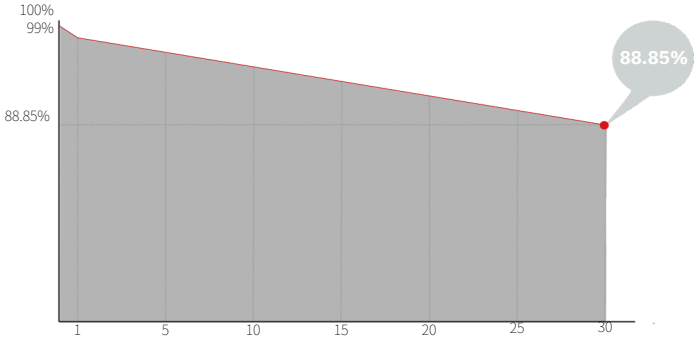

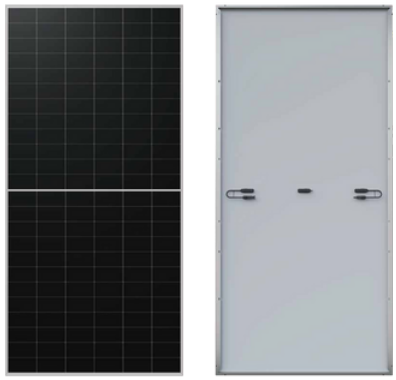

Thông số cơ học

Cấu trúc tế bào:	144 cell (6 × 24)
Hộp nối:	IP68, gồm 3 diode bảo vệ
Cáp đầu ra:	4 mm², chiều dài +400 / -200 mm ±1400 mm (có thể tùy chỉnh)
Kính:	Kính đơn, cường lực phủ 3.2mm
Khung:	Hợp kim nhôm anot hóa
Trọng lượng:	28,5 kg
Kích thước:	2382 × 1134 × 30 mm
Đóng gói:	36 tấm pallet / 144 tấm container 20' GP/ 720 tấm container 40' HC

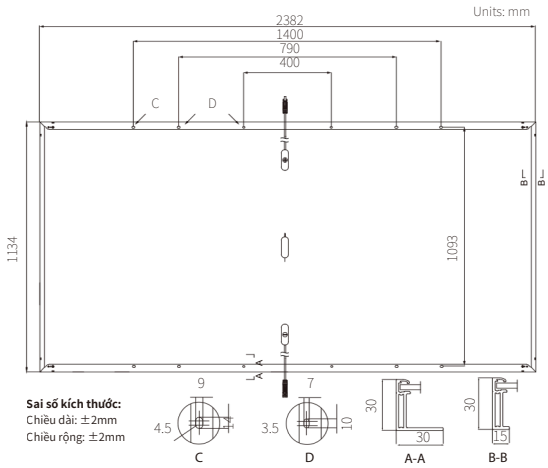

Đặc tính điện

STC : AM1.5 1000W/m2 25°C NOCT : AM1.5 800W/m2 20°C 1m/s Sai số kiểm tra công suất: ±3%

Loại mô-đun	LR7-72HVH-630M	LR7-72HVH-635M	LR7-72HVH-640M	LR7-72HVH-645M	LR7-72HVH-650M
Điều kiện thử nghiệm	STC / NOCT	STC / NOCT	STC / NOCT	STC / NOCT	STC / NOCT
Công suất cực đại (Pmax/W)	630 / 480	635 / 483	640 / 487	645 / 491	650 / 495
Điện áp hở mạch (Voc/V)	53.50 / 50.84	53.60 / 50.94	53.70 / 51.04	53.80 / 51.13	53.90 / 51.23
Dòng ngắn mạch (Isc/A)	14.97 / 12.02	15.05 / 12.09	15.13 / 12.15	15.21 / 12.22	15.29 / 12.28
Điện áp tại công suất cực đại (Vmp/V)	44.16 / 41.96	44.26 / 42.06	44.36 / 42.15	44.46 / 42.25	44.56 / 42.35
Dòng tại công suất cực đại (Imp/A)	14.27 / 11.44	14.35 / 11.50	14.43 / 11.56	14.51 / 11.63	14.59 / 11.69
Hiệu suất mô-đun (%)	23.3	23.5	23.7	23.9	24.1

Thông số vận hành

Nhiệt độ hoạt động:	-40°C ~ +85°C
Dung sai công suất đầu ra:	0 ~ +3%
Điện áp hệ thống tối đa:	DC1500V (IEC)
Dòng cầu chì tối đa:	25A
Nhiệt độ hoạt động danh định của cell:	45 ± 2°C
Cấp bảo vệ: Class II	Class II
Cấp chống cháy:	IEC Class C

Tải trọng cơ học

Tải tĩnh tối đa mặt trước:	5400Pa
Tải tĩnh tối đa mặt sau:	2400Pa
Kiểm tra chịu va đập đá:	Viên đá 25mm ở tốc độ 23m/s

Hệ số nhiệt (theo điều kiện STC)

Hệ số nhiệt của Isc:	+0.05%/°C
Hệ số nhiệt của Voc:	-0.200%/°C
Hệ số nhiệt của Pmax:	-0.260%/°C

Các thông số kỹ thuật trong bảng dữ liệu này có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

LONGi

SOLAR
www.solarmienbac.com